**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhậnthức** | | | | | | | | | | **Tổng % điểm** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | | | |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (cổ tích). | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** | | | |
| **2** | **Viết** | Kể lại câu chuyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 | | | |
| Tổng | | 20 | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** | | | |
| Tỉ lệ % | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| Tỉ lệ chung | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủđề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (cổ tích). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); nghĩa của từ, từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ, các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.  - Rút ra được bài học nhận thức, thông điệp giáo dục từ câu chuyện. | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích. | Nhận biết: Sử dụng đúng ngôi kể  Thông hiểu: Đảm bảo đúng bố cục của bài văn tự sự  Vận dụng: Đảm bảo đặc trưng của văn bản tự sự: nhân vật, sự việc, các tình tiết  Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. Biết kết hợp kể, miêu tả, biểu cảm. Trong quá trình viết biết vận dụng đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm để viết được bài văn đóng vai nhân vật kể lại câu chuyện cổ tích | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  1TL\* | **4 TN**  1TL\* | **2 TL**  1TL\* | **1 TL**  1TL\* |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60 %** | | **40 %** | |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*“Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo, sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.*

*Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông già nói với cô bé:*

*- Cháu hãy vào rừng và đến gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hãy lấy một bông hoa duy nhất trong đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống từng ấy năm.*

*Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới nhìn thấy bông hoa trắng đó, khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh…hai cánh…ba cánh…bốn cánh…năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao nhỉ? Chẳng lẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao? Không bằng lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”*

***(*Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc, NXB Văn học)**

**Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8.**

**Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản.** **(NB)**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tự sự. | B. Nghị luận. |
| C. Biểu cảm. | D.Miêu tả. |

**Câu 2: Câu chuyện được kể bằng lời của ai? (NB)**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Lời của cô bé. | B. Lời của ông già. |
| C. Lời của người kể chuyện. | D.Lời của người bà. |

**Câu 3: Trong đoạn văn sau có bao nhiêu từ láy? (NB)**

*“Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo, sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã”***.**

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1 | B. 2 |
| C. 3 | D. 4 |

**Câu 4: Cô bé đã tìm thấy bông hoa cúc trắng ở đâu? (NB)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trên thảo nguyên xanh. | B. Trên núi cao. |
| C. Trên cánh đồng. | D.Trong rừng. |

**Câu 5: Vì sao cô bé lại tước mỗi cánh hoa lớn ra thành nhiều cánh hoa nhỏ?** **(TH)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì em muốn bông hoa đẹp hơn. | B. Vì em ngồi một mình buồn. |
| C. Vì em mong muốn mẹ sống được lâu. | D. Vì lời nói của bà tiên. |

**Câu 6: Nghĩa của từ “hiếu thảo” được hiểu là gì? (TH)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Yêu thương, hòa nhã với bạn bè | B. Yêu thương, biết ơn thầy cô. |
| C. Yêu thương, kính trọng, biết ơn ông bà, cha mẹ. | D. Yêu thương anh chị em. |

**Câu 7: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu “Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống bằng ấy năm.” (TH)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhân hóa | B. So sánh |
| C. Hoán dụ | D. Ẩn dụ |

**Câu 8: Theo em vì sao ông già lại cho cô bé tìm thấy bông hoa cúc trắng để mẹ được sống lâu? (TH)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì em bé là người con vô cùng hiếu thảo. | B. Vì em bé là một người siêng năng. |
| C. Vì em bé nhớ mẹ. | D. Vì em còn nhỏ rất cần mẹ ở bên. |

**Câu 9: Nếu em là cô bé trong câu chuyện trên, em có hành động giống cô bé không? Vì sao? (VD)**

**Câu 10: Hãy rút ra thông điệp mà em tâm đắc nhất qua câu chuyện trên. (VD)**

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm) (VD\*)**

Thế giới cổ tích là một thế giới vô cùng hấp dẫn. Mỗi truyện cổ tích đều đem đến cho ta những điều kì diệu. Em hãy đóng vai một nhân vật trong một truyện cổ tích đã đọc hoặc đã nghe kể ngoài sách giáo khoa để kể lại câu chuyện đó.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **A** | 0,5 |
| **4** | **D** | 0,5 |
| **5** | **C** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
| **9** | HS có thể lựa chọn cách trả lời làm theo cô bé, hoặc không làm theo hành động cô bé mà có cách làm khác để thể hiện lòng hiếu thảo với mẹ. Lý giải sự lựa chọn của bản thân. | 1,0 |
| **10** | - Rút ra thông điệp có ý nghĩa. Học sinh có thể rút ra một trong các thông điệp sau  - Ý chí nghị lực  + Lòng dũng cảm.  + Lòng hiếu thảo.  - Học sinh lý giải thông điệp. | 1,0 |
| **II** | VIẾT | **VIẾT** | **4,0** |
| a) Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
| b) Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một truyện cổ tích ngoài sách giáo khoa | 0,25 |
| c) Kể lại truyện cổ tích  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu tên truyện cổ tích.  - Các sự việc chính trong câu chuyện: bắt đầu - diễn biến - kết thúc .  - Cảm nghĩ về truyện. | 2,5 |
| d) Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, tiếng Việt | 0,5 |
| e) Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***